TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HSST
Ngày 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhớ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H, sinh năm: 2003 tại Gia Lai; nơi cư trú: 396/4 đường Hai Bà T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Mai Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trương Quang T, sinh năm 1997; địa chỉ: 367/10/01 Nguyễn Viết X, tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Đình K, sinh năm 1983; địa chỉ: 396/4 Hai Bà T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Chị Mai Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: 396/4 Hai Bà T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Đình H1, sinh năm 2001; địa chỉ: 396/4 Hai Bà T, tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình H sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian tháng 6 năm 2023. Vào ngày 16/01/2024, H nảy sinh ý định sử dụng ma túy Cần sa nên đã truy cập mạng xã hội facebook, tìm kiếm một tài khoản facebook (không rõ tên, địa chỉ tài khoản) và đặt mua ma túy Cần sa với số tiền 1.600.000 đồng. Hai bên thỏa thuận giao ma túy Cần sa bằng dịch vụ giao hàng nhanh, thanh toán tiền trực tiếp cho người giao hàng và H nhắn tin địa chỉ, số điện thoại của H cho tài khoản facebook này. Đến ngày 19/01/2024, có một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) đến giao cho H 01 hộp giấy tại trước số nhà 396/4 đường Hai Bà T, Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; H đưa cho người đàn ông số tiền 1.600.000 đồng. Sau đó, H mang hộp giấy này vào nhà kiểm tra bên trong có 20 gói nilon (dạng túi kít) chứa ma túy Cần sa. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2024 đến ngày 23/01/2024, tại nhà, H đã sử dụng hết 08 gói ma túy; số còn lại, H cất giấu trong hộc tủ tầng 2 tại nhà của H, với mục đích để sử dụng dần. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/01/2024, khi H đang ở nhà số 396/4 đường Hai Bà T, Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì Trương Quang T (sinh năm 1997; trú tại số 367/10/01 đường Nguyễn Viết X, Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; là bạn ngoài xã hội với H) gọi điện thoại cho H hỏi có ma túy Cần sa không, để lại cho T 01 gói. Lúc này, H nảy sinh ý định bán ma túy kiếm tiền tiêu xài nên đồng ý, rồi H lấy 01 gói ma túy Cần sa, đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe) chở đến nhà T. Khi đến trước cổng nhà T, H xuống xe và sử dụng điện thoại có số thuê bao 0865.032.905 gọi cho T đi ra. Khi T ra, H đã bán gói ma túy Cần sa cho T với giá 150.000 đồng; số tiền này, H cất giữ. Thấy việc bán ma túy có lợi nhuận nên H đã nảy sinh ý định bán toàn bộ số ma túy còn lại và dự định bán mỗi gói với giá 150.000 đồng, nên sau khi bán ma túy cho T xong, H đi xe ôm của người đàn ông nêu trên về nhà, lấy 01 gói ma túy Cần sa cất sẵn vào túi áo khoác mặc trên người; số còn lại, tiếp tục cất giấu trong hộc tủ, với mục đích có ai hỏi mua thì bán. Vào khoảng 11 giờ ngày 24/01/2024, khi H đang ở tại nhà số 396/4 đường Hai Bà T, Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp Công an phường Y bắt quả tang; thu giữ trong túi áo khoác H mặc trên người các vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng

thực vật khô (đã được niêm phong theo quy định), 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 48000 03604 4106) và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tiến hành khám xét tại nhà Hưng đã thu giữ vật chứng, gồm: 01 hộp giấy kích thước (10x10x20)cm bên trong có 10 gói nilon đều chứa chất rắn dạng thực vật khô (đã được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 212/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Búp (hoa), lá thực vật khô trong 01 (một) gói nilon (dạng túi kít) trong bì công văn ghi "1" gửi giám định là ma túy, loại Cần sa, khối lượng 0,9661 gam. Toàn bộ búp (hoa), lá thực vật khô trong 10 (mười) gói nilon (dạng túi kít) trong bì công văn ghi số "2" gửi giám định đều là ma túy, loại Cần sa, tổng khối lượng 10,4579 gam"*.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone (kèm sim số), số tiền 150.000 đồng và hộp giấy đã thu giữ đều là của Nguyễn Đình H; H đã sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc trao đổi mua bán ma túy; 150.000 đồng là tiền có được do H bán ma túy cho Trương Quang T, còn hộp giấy là vật dụng H dùng cất giấu ma túy.

Đối với Trương Quang T, sau khi mua 01 gói ma túy Cần sa của Nguyễn Đình H vào ngày 24/01/2024 với giá 150.000 đồng thì T đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 20001 14371 41938) của T và tiến hành kiểm tra nhật ký cuộc gọi trong chiếc điện thoại, xác định: Vào lúc 10 giờ 40 phút ngày 24/01/2024 có cuộc gọi nhỡ từ số thuê bao 0865.032.905 của Nguyễn Đình H gọi đến cho T, để T ra nhận ma túy.

* Vật chứng của vụ án, gồm:

+ Chất ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn niêm phong đều ghi *"Số 212/PC09, ngày 26 tháng 02 năm 2024"* có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai;

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu xám kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 48000 03604 4106);

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm thẻ sim (mặt sim có dãy số 89840 20001 14371 41938);

+ 01 hộp giấy kích thước (10x10x20)cm;

+ 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Tại Bản Cáo trạng số 141/CT-VKS ngày 03-6-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, án phí: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội;

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn niêm phong số 212/PC09 ngày 26/2/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 hộp giấy kích thước (10x10x20)cm (cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám kèm sim số (điện thoại cũ, bể ốp lưng, đã qua sử dụng) và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho anh Trương Quang T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm sim số (điện thoại cũ, bể ốp lưng, đã qua sử dụng).

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 135/2024 ngày 17/6/2024 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi đúng như nội dung mà bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở xác định vào ngày 16/01/2024, thông qua mạng xã hội facebok (không rõ tên tài khoản), Nguyễn Đình H đã đặt mua ma túy Cần sa với số tiền 1.600.000 đồng; đến ngày 19/01/2024, H nhận được 01 hộp giấy bên trong có 20 gói nilon chứa ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/01/2024 đến ngày 23/01/2024, tại nhà số 396/4 đường Hai Bà T, Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, H đã sử dụng hết 08 gói ma túy; số còn lại, H cất giấu trong hộc tủ tại tầng 2, mục đích để bán. Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 24/01/2024, Trương Quang T gọi điện thoại cho H hỏi mua ma tuý thì H đón xe ôm của một người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) chở đến trước số nhà 367/10/01 đường Nguyễn Viết X, Tổ 3, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai bán cho T 01 gói ma túy Cần sa với giá 150.000 đồng. Vào khoảng 11 giờ ngày 24/01/2024, khi H đang ở tại nhà số 396/4 đường Hai Bà T, Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp Công an phường Y bắt quả tang cùng vật chứng.

Kết quả giám định xác định: Chất rắn dạng thực vật khô trong 11 gói nilon mà Nguyễn Đình H tàng trữ để bán là ma túy, loại Cần sa, tổng khối lượng 11,4240 gam.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội này là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Ma túy là chất kích thích, gây nghiện, hạn chế sử dụng; việc lạm dụng là rất nguy hiểm, là mối nguy hại lớn cho đời sống văn hóa tinh thần, trật tự an toàn xã hội. Do đó thuộc sự quản lý, kiểm soát nghiêm ngặt của cơ quan quản lý nhà nước nhằm không gây nguy hiểm cho xã hội. Việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phải tuân thủ đúng qui định của pháp luật. Mọi hành vi vi phạm các qui định này đều bị pháp luật nghiêm trị.

[4] Bị cáo H là người đã thành niên, có đủ khả năng lao động, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc mua bán trái phép

chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm và bị xử lý nghiêm, nhưng vì nghiện ma túy, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu bản thân, nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử lý nghiêm bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức chấp hành pháp luật, cai nghiện để thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xem xét tình hình tài sản thì bị cáo không có tài sản gì đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với chất ma túy loại Cần sa còn lại sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành và 01 hộp giấy (cũ đã qua sử dụng) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo có được từ việc bán ma tuý nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám kèm sim số (điện thoại cũ, bể ốp lưng, đã qua sử dụng) bị cáo sử dụng liên lạc bán ma tuý nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gold kèm sim số (điện thoại cũ, bể ốp lưng, đã qua sử dụng) của anh Trương Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho anh Trương Quang T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng đã bán ma túy thông qua mạng xã hội facebook và người giao ma túy cho bị cáo H: Do H không biết được nhân thân, lai lịch của các đối tượng; không nhớ tên, địa chỉ tài khoản facebook đã truy cập; Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra danh bạ, nhật ký và ứng dụng mạng xã hội facebook trong chiếc điện thoại đã thu giữ của H nhưng không xác định được thông tin liên quan liên quan đến hành vi phạm tội, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[11] Đối với Trương Quang T đã mua ma túy của bị cáo H vào ngày 24/01/2024 nhưng T đã sử dụng hết nên không có căn cứ xử lý T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.500.000 đồng) đối với T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[12] Đối với ông Nguyễn Đình K, bà Mai Thị N (là cha, mẹ của bị cáo Hưng) và anh Nguyễn Đình H1 (là anh trai của bị can H) ở cùng với bị cáo tại nhà số 396/4 đường Hai Bà T, Tổ 8, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai, nhưng việc H sử dụng và cất giấu ma túy tại nhà để bán thì ông K, bà N và anh H1 đều không biết nên không có căn cứ xử lý là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[13] Đối với việc Nguyễn Đình H đã sử dụng hết 08 gói ma túy (loại Cần sa) tại nhà của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt 1.500.000 đồng) về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/3/2024.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bì công văn niêm phong số 212/PC09 ngày 26/2/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và 01 hộp giấy kích thước (10x10x20)cm (cũ đã qua sử dụng).

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám kèm sim số (điện thoại cũ, bể ốp lưng, đã qua sử dụng) và 150.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Trả lại cho anh Trương Quang T 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu

vàng gold kèm sim số (điện thoại cũ, bể ốp lưng, đã qua sử dụng).

(Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 135/2024 ngày 17/6/2024 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Quang T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu